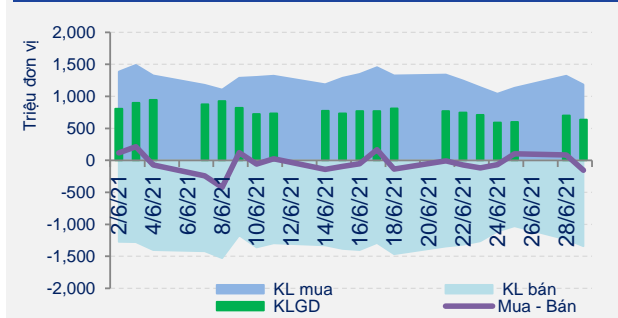
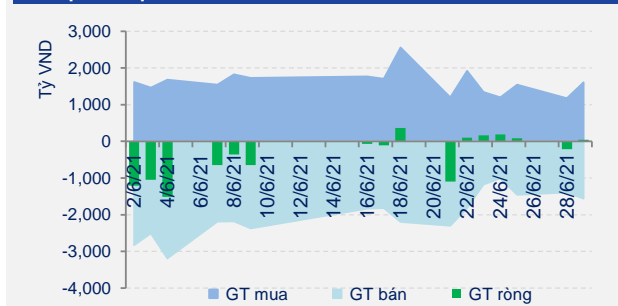


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,410.04	323.79
% Thay đổi	↑ 0.30%	↑ 0.21%
KLGD (CP)	636,415,673	132,857,482
GTGD (tỷ đồng)	21,001.52	3,235.85
Tổng cung (CP)	1,340,851,300	225,183,300
Tổng cầu (CP)	1,185,027,100	176,189,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,762,422	785,768
KL mua (CP)	32,128,700	519,500
GT mua (tỷ đồng)	1,606.97	8.60
GT bán (tỷ đồng)	1,560.85	21.07
GT ròng (tỷ đồng)	46.13	(12.47)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.00%	21.4	3.5	2.8%
Công nghiệp	↓ -0.62%	19.1	2.7	5.7%
Dầu khí	↓ -2.25%	29.2	2.1	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.63%	-	9.3	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	17.0	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.38%	20.1	4.0	5.9%
Ngân hàng	↑ 0.19%	13.9	2.8	36.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.96%	16.6	2.9	16.1%
Tài chính	↑ 0.92%	20.7	3.6	25.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.49%	15.3	2.5	1.1%
VN - Index	↑ 0.30%	19.1	3.4	
HNX - Index	↑ 0.21%	17.9	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,23 điểm (+0,3%) lên 1.410,04 điểm; HNX-Index tăng 0,69 điểm (+0,21%) lên 323,79 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 737 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.465 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 278 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 380 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên; tuy nhiên, áp lực bán trong phiên chiều đã thu hẹp mức tăng ở các chỉ số. VN-Index đóng cửa tăng hơn 4 điểm nhờ lực kéo từ nhóm Bluechips như FPT (+3,4%), REE (+0,7%), VCB (+1,2%), VIB (+0,1%), VNM (+2%), HVN (+1,7%), VJC (+3,9%), VHM (+2,7%), PNJ (+0,5%), MWG (+1%), NVL (+0,8%)... Trong đó, VHM là cổ phiếu tác động tích cực nhất tới thị trường khi đóng góp đến 2,821 điểm vào chỉ số VN-Index. Trong khi đó, nhóm ngân hàng trong chiều nay đã chịu áp lực bán gia tăng, nhiều cổ phiếu đóng cửa trong sắc đỏ như ACB (-0,7%), CTG (-0,9%), VPB (-1,6%), HDB (-0,3%), TCB (-0,2%), TPB (-0,9%)... Tương tự, nhóm chứng khoán cũng không còn thu hút dòng tiền mạnh như thời gian gần đây, khá nhiều cổ phiếu đóng cửa giảm như CTS (-0,6%), MBS (-0,3%), VDS (-0,4%), VND (-0,7%), VCI (-0,2%)... Đà giảm cũng diễn ra với hầu hết các nhóm cổ phiếu như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép, khu công nghiệp...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, tâm lý của nhà đầu tư đang có sự thận trọng nhất định đối với xu hướng của thị trường. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index đang tiến dần tới mốc kháng cự mạnh quanh ngưỡng 1.420 điểm do vậy các giao dịch ngắn hạn mua đuổi ở vùng giá hiện tại không được khuyến khích. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.416,34 điểm. Trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 4,23 điểm (+0,3%) lên 1.410,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.100 đồng, VCB tăng 1.400 đồng, VIC tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 325,57 điểm. Trong phiên chiều, áp lực bán khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 322,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,69 điểm (+0,21%) lên 323,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, THD tăng 1.000 đồng, BAB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 46,13 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 165,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 93,7 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 297,6 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 266 nghìn. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,4 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng 5,64%

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của quý II các năm 2018 và 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Với việc VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản liên tục ở mức thấp so với trung bình 20 phiên và chỉ số hiện đang ở khá gần ngưỡng kháng cự nên xu hướng thị trường tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.370 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.310 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

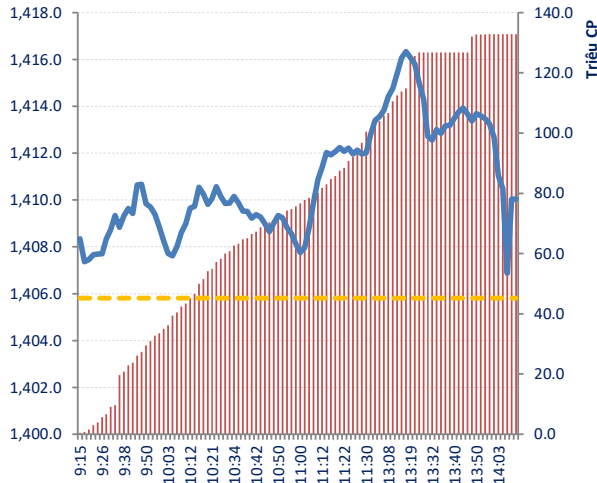
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,45 - 56,85 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 29/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.177 VND/USD, tăng 8 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

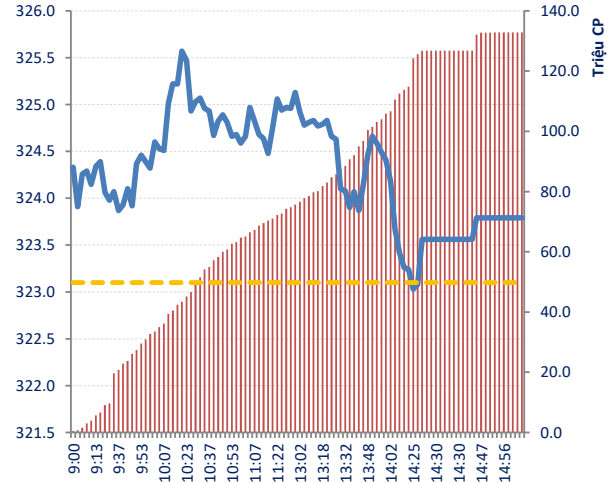
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,45 USD/ounce tương ứng với 0,53% xuống 1.771,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,101 điểm tương ứng 0,11% lên 91,972 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1911 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3863 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,53 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,33 USD/thùng tương ứng với 0,45% xuống 72,58 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/6, Dow Jones giảm 150,57 điểm tương đương 0,44% xuống 34.283,27 điểm. Nasdaq tăng 140,12 điểm tương đương 0,98% lên 14.500,51 điểm. Nasdaq Composite tăng 9,91 điểm tương đương 0,23% lên 4.290,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

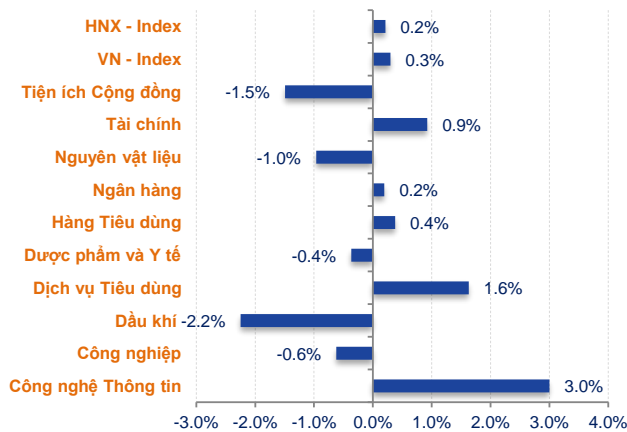
KLGD và VN-Index trong phiên



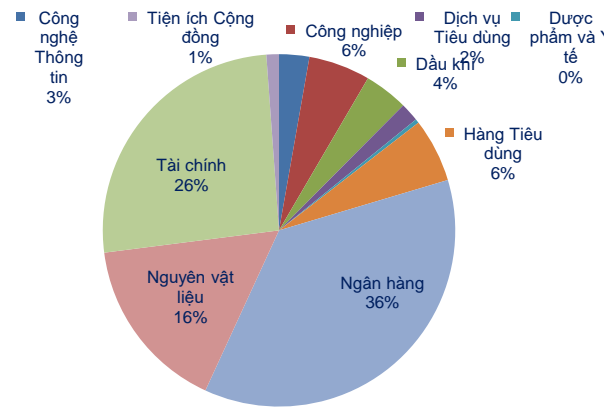
KLGD và HNX-Index trong phiên



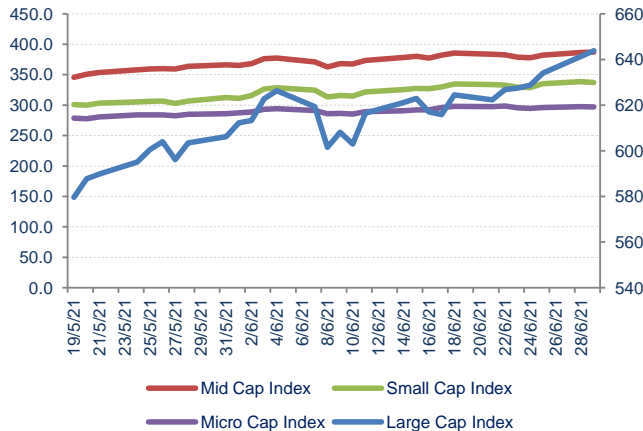
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



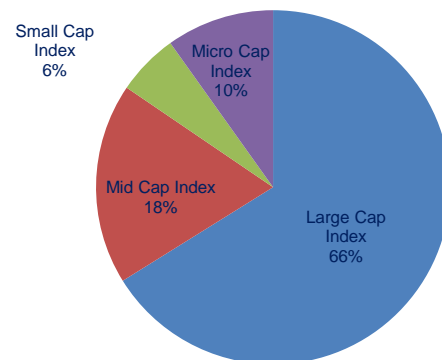
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,091,400	VPB	4,404,807
2	VHM	1,406,100	CTG	2,216,900
3	HPG	1,055,485	DLG	627,700
4	VNM	1,036,700	TCH	585,000
5	FUEVFVND	832,700	GEX	497,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	73,000	VND	183,700
2	CVN	58,100	PAN	138,900
3	DST	55,000	ACM	70,600
4	TC6	55,000	TVB	41,500
5	PVI	40,200	SD9	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	30.20	30.95	↑ 2.48%	35,835,400
TTF	8.26	8.03	↓ -2.78%	26,510,900
FLC	13.70	13.65	↓ -0.36%	22,681,800
AAA	19.75	20.50	↑ 3.80%	21,458,900
HPG	52.40	51.80	↓ -1.15%	19,889,315

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	28.00	28.50	↑ 1.79%	35,495,632
PVS	30.50	29.80	↓ -2.30%	12,841,870
NVB	19.30	19.50	↑ 1.04%	11,373,187
SHS	43.80	44.00	↑ 0.46%	7,115,161
VND	45.50	45.20	↓ -0.66%	6,120,638

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%
HID	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
TGG	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
TTE	8.73	9.34	0.61	↑ 6.99%
FTM	3.31	3.54	0.23	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CAN	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
CTC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
TDN	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HVT	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	23.80	22.15	-1.65	↓ -6.93%
VOS	8.57	7.98	-0.59	↓ -6.88%
BTT	54.00	50.40	-3.60	↓ -6.67%
VTO	11.30	10.55	-0.75	↓ -6.64%
VIP	9.70	9.07	-0.63	↓ -6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SIC	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
VE3	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
MCC	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%
PCG	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35,835,400	9.4%	1,495	20.2	1.8
TTF	26,510,900	3250.0%	(29)	-	-
FLC	22,681,800	11.2%	1,748	7.8	1.0
AAA	21,458,900	7.3%	1,258	15.7	1.1
HPG	19,889,315	31.1%	4,054	12.9	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	35,495,632	14.2%	1,785	15.7	2.1
PVS	12,841,870	5.2%	1,427	21.4	1.1
NVB	11,373,187	0.3%	27	723.5	1.8
SHS	7,115,161	30.8%	4,721	9.3	2.4
VND	6,120,638	29.7%	5,190	8.8	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	-37.5%	(3,822)	-	4.0
HID	↑ 7.0%	1.8%	212	28.3	0.5
TGG	↑ 7.0%	-1.8%	(178)	-	1.0
TTE	↑ 7.0%	-6.9%	(667)	-	0.9
FTM	↑ 6.9%	-60.2%	(4,068)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	↑ 10.0%	-5.9%	(537)	-	0.3
CAN	↑ 10.0%	10.2%	2,604	13.4	1.4
CTC	↑ 10.0%	1.4%	106	37.7	0.5
TDN	↑ 10.0%	11.2%	1,467	6.8	0.7
HVT	↑ 10.0%	14.6%	2,969	10.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,091,400	9.4%	1,495	20.2	1.8
VHM	1,406,100	31.2%	8,023	14.4	4.0
HPG	1,055,485	31.1%	4,054	12.9	3.5
VNM	1,036,700	33.1%	5,222	17.1	5.5
UEVFN	832,700	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	73,000	2.3%	270	38.5	0.9
CVN	58,100	16.7%	2,271	4.1	0.7
DST	55,000	2.1%	204	22.0	0.5
TC6	55,000	-0.6%	(58)	-	0.6
PVI	40,200	12.2%	3,925	10.7	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	417,620	22.1%	5,708	19.7	4.1
VIC	394,730	5.2%	1,969	59.3	2.8
VHM	379,939	31.2%	8,023	14.4	4.0
HPG	234,381	31.1%	4,054	12.9	3.5
CTG	202,553	20.8%	4,761	11.4	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,120	51.6%	10,779	18.9	12.5
SHB	53,915	14.2%	1,785	15.7	2.1
VND	19,521	29.7%	5,190	8.8	2.6
BAB	18,846	7.7%	897	29.7	2.2
VCS	17,552	39.6%	9,561	11.5	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.61	2.1%	270	43.5	0.9
PVD	2.47	0.4%	134	171.5	0.7
TDC	2.31	14.7%	1,873	10.6	1.5
HAH	2.21	13.2%	3,431	8.9	1.0
CTS	2.20	18.7%	2,444	9.9	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	2.94	0.1%	6	741.8	0.4
VIG	2.87	-1.8%	(103)	-	1.0
WSS	2.77	-0.5%	(45)	-	0.9
PVL	2.47	1.3%	59	63.0	0.8
KDM	2.44	0.1%	6	1,269.8	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
